UBND PHƯỜNG BỒNG SƠN **Biểu số 111/CK TC-NSNN**

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/12/2021)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2021			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
TỔNG SỐ		**97.128.429**	**-**	**97.128.429**	**3.644.100**	**29.026.000**	**-**	**28.926.000**	**100.000**
Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)		**97.128.429**	**-**	**97.128.429**	**3.644.100**	**29.026.000**	**-**	**28.926.000**	**100.000**
Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh (ĐT) và một số tuyến đường kết nối QL1A (tuyến	2021	1.504.706		1.504.706	1.466.614	38.100		38.100	
Đường BTXM khối Thiết Đính Nam tuyến từ công ty Nguyệt Anh đến nhà ông Trát Loại B	2021	78.992		78.992	25.133	53.900		53.900	
Đường BTXM khối 1; hạng mục: Tuyến từ nhà ông Nguyễn Hữu Thạnh đến nhà ông Trương Phương (loại B, dài 160m);	2021	280.778		280.778	166.587	40.900		40.900	
Đường BTXM khối 5 từ nhà ông Phát đến nhà ông Lan (loại D)	2021	22.447		22.447	5.821	2.900		2.900	
Đường BTXM khối 5 tuyến từ đường Trần Hưng Đạo đến nhà ông An, dài 130m, loại B	2021	117.586		117.586	32.488	14.500		14.500	
Đường BTXM khối 5 tuyến từ nhà ông Hòa đến nhà ông Thưởng – ông Thuận, Loại B	2021	368.298		368.298	87.467	45.300		45.300	
BTXM mở rộng đường khối 2 tuyến từ nhà bà Đính đến giáp đường Nam chợ	2021	43.063		43.063	0	8.100		8.100	
Đường BTXM khối Trung Lương từ đầu mối đập Lại Giang đến đất ông Võ Hùng (loại B)	2021	1.926.740		1.926.740	194.250	207.900		207.900	
Sửa chữa, nâng cấp đường BTXM khối 2 từ đường Quang Trung đến nhà ông Trọng	2021	514.118		514.118	100.000	189.700		189.700	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2021			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Đường BTXM khu phố Thiết Đính Bắc tuyến từ dốc ông Lữ đến đất ông Bàn, L = 478m Loại B	2021	505.736		505.736	0	144.200		144.200	
Đường BTXM khối (nay là khu phố) Liêm Bình từ đường Lê Lợi đến kênh Lại Giang	2021	257.043		257.043	27.490	29.600		29.600	
Nâng cấp mở rộng đường khu phố Trung Lương tuyến từ nhà bà Hồng (đường Biên Cương) đến nhà bà Hiền	2021 -2022	2.285.377		2.285.377	0	500.000		500.000	
Mở rộng nút giao thông đường Hai Bà Trưng - Nguyễn Trân (nay là Nguyễn Sinh Sắc)	2021 -2022	3.000.000		3.000.000	0	2.700.000		2.700.000	
Đường BTXM ven kênh Lại Giang từ cầu số 3 (cầu Bàu Đế) đến cầu số 4	2021 -2022	621.441		621.441	0	300.000		300.000	
Nâng cấp mở rộng đường Trần Bình Trọng khu phố 5 đoạn từ đường Trần Phú đến đường Hai Bà Trưng (L=235m)	2022	1.000.000		1.000.000	**0**	500.000		500.000	
Nâng cấp đường từ cầu số 4 đến trường Cao đẳng Bình Định – Cơ sở 2 (L=350m)	2022	690.000		690.000	**0**	300.000		300.000	
Nâng cấp đường Hồ Xuân Hương khu phố 5 đoạn từ đường Trần Phú đến đường Hai Bà Trưng (L=250)	2022	460.000		460.000	**0**	200.000		200.000	
Tu sửa giao thông năm 2022	2022	150.000		150.000	**0**	100.000		100.000	
Mở rộng nút giao thông đường Quang Trung Trung - Hai Bà Trưng	2022	3.000.000		3.000.000	**0**	3.000.000		3.000.000	
Nâng cấp, mở rộng đường Lê Thanh Nghị từ nhà ông Hiệu đến nhà ông Nhựt (L=1615m)	2022	10.000.000		10.000.000	**0**	2.000.000		2.000.000	
GPMB để mở rộng nút giao Cầu Phú Văn và Tuyến đường kết nối từ Cầu Phú Văn đến đường Biên Cương	2022	7.000.000		7.000.000	**0**	4.000.000		4.000.000	
Đường BTXM khu phố 4, Loại D; Hạng mục: - Tuyến từ đường Trần Hưng Đạo đến nhà ông Dũng: 70m	2022	100.000		100.000	**0**	50.000		50.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2021			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Đường BTXM khu phố Thiết Đính Bắc, Loại C: Hạng mục: - Tuyến từ nhà nhà bà Tâm đến nhà ông Nghi và nhà bà Sáu: 412m; - Tuyến từ nhà ông Minh đến miễu Tây Hồ: 150m; - Tuyến từ nhà ông Nhiên đến nhà ông Nhiều: 248m	2022	600.000		600.000	**0**	300.000		300.000	
Đường BTXM khu phố Thiết Đính Bắc, Loại B: Tuyến từ nhà ông Lực đến nhà ông Chí (L=280m)	2022	320.000		320.000	**0**	150.000		150.000	
Đường BTXM khu phố Phụ Đức tuyến từ nhà ông Long đến nhà ông Nhạn, Loại D (L=300m)	2022	180.000		180.000	**0**	100.000		100.000	
Đường BTXM khu phố 6, Loại D; Hạng mục: - tuyến từ nhà ông Đó đến nhà ông Dũng, L= 105m	2022	121.000		121.000	**0**	100.000		100.000	
Đường BTXM khu phố 1 tuyến từ nhà bà Thơm đến nhà ông Phương (loại C)	2022	370.000		370.000	**0**	240.000		240.000	
Lắp đặt chậu hoa cảnh, trồng cây xanh các tuyến đường trên địa bàn phường	2021	249.545		249.545	229.659	20.000		20.000	
Lắp đặt biển báo tải trọng các tuyến đường bê tông xi măng	2021	115.041		115.041	0	9.600		9.600	
Đèn hoa trang trí và cổng chào phường Bồng Sơn	2021	733.879		733.879	585.000	113.900		113.900	
Nâng cấp nghĩa trang Liệt sĩ Bồng Sơn, hạng mục: Đóng giếng, lát gạch tezero vỉa hè	2021	160.083		160.083	0	2.500		2.500	
Lắp đặt rào chắn kênh Lại Giang	2021	490.581		490.581	0	300.000		300.000	
Lát đá Granit vỉa hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ cầu Liêm Bình đến giáp đường QL1A)	2021 -2022	3.129.248		3.129.248	0	200.000		200.000	
Hoa viên đường Hai Bà Trưng, khu phố 5	2021 -2022	400.000		400.000	0	150.000		150.000	
Lát đá Granit vỉa hè đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ cầu số 4 đến cầu đường Tô Hiệu	2021 -2022	1.200.000		1.200.000	0	500.000		500.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2021			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Hệ thống điện ngầm khu dân cư đường Hai Bà Trưng, khu phố 5	2021 -2022	1.202.211		1.202.211	0	500.000		500.000	
Hệ thống nước sạch khu dân cư đường Hai Bà Trưng, khu phố 5	2021 -2022	363.392		363.392	0	150.000		150.000	
Xây dựng khu dân cư đường Hai Bà Trung, khu phố 5	2021 -2022	2.000.000		2.000.000	0	750.000		750.000	
Nâng nền, lát gạch Block Nhà văn hoá - khu thể thao khu phố 5	2022	150.000		150.000	0	50.000		50.000	
GPMB mở rộng khuôn viên nhà văn hoá - khu thể thao khu phố Phụ Đức	2022	150.000		150.000	0	50.000		50.000	
GPMB mở rộng nghĩa trang nhân dân và khu cải táng	2022	1.000.000		1.000.000	0	1.000.000		1.000.000	
Nâng cấp nghĩa trang nhân dân phường Bồng Sơn	2022	1.000.000		1.000.000	0	442.600		342.600	100.000
Hệ thống thoát nước Tổ 5 - khối 2	2021	753.650		753.650	0	167.800		167.800	-
Hệ thống thoát nước khu dân cư khối Liêm Bình từ đường ĐT 629 đến cống thoát nước đường vào CCN	2021	567.765		567.765	0	240.800		240.800	-
Lắp đặt lưới chắn rác kênh Lại Giang	2021	39.269		39.269	0	7.800		7.800	
Cải tạo hệ thống thoát nước đường Tăng Bạt Hổ	2021	111.123		111.123	0	5.900		5.900	
Xây dựng cống chia nước trên địa bàn phường Bồng Sơn; hạng mục: Cống thoát nước khu phố Thiết Đính Bắc: nhà ông	2021 -2022	150.000		150.000	0	100.000		100.000	
Hệ thống thoát nước khu dân cư khu phố 1	2022	70.000		70.000	0	60.000		60.000	
Xây dựng các bể thu gom rác bao bì thuốc bảo vệ thực vật và lắp đặt công tưới nước ruộng	2021	63.175		63.175	0	3.200		3.200	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2021			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Bê tông kênh mương nội đồng tuyến từ ngã 3 chia nước từ cầu máng đến ao Trào, 650m	2021	554.007		554.007	147.172	95.500		95.500	
Bê tông kênh mương nội đồng tuyến từ bờ đập Eo Bồng đến nhà ông Trần Công Tâm, 300m	2021	261.487		261.487	25.195	40.400		40.400	
Bê tông kênh mương nội đồng tuyến từ lỗ cầu đến miếu Thanh Minh, 500m	2021	504.913		504.913	222.996	28.900		28.900	
Bê tông kênh mương nội đồng tuyến từ trạm bơm số 3 đến cầu mới, 400m	2021	366.022		366.022	328.228	20.000		20.000	
Bê tông kênh mương nội đồng từ nhà ông Trần Công Tâm đến cầu Bản hộp (L=500m)	2022	616.000		616.000		256.000		256.000	
Bê tông kênh mương nội đồng nội đồng từ ngõ Phóng đến Ao Trào (L=500m)	2022	616.000		616.000		250.000		250.000	
Sửa chữa UBND phường Bồng Sơn; hạng mục: nhà quân sự, phòng họp, mái nhà làm việc; sửa chữa bàn ghế hội trường,	2021	412.943		412.943	0	94.000		94.000	
Xây dựng nhà văn hoá khu phố 4	2021	1.146.920		1.146.920	0	698.000		698.000	
Xây dựng nhà văn hoá khu phố Thiết Đính Nam	2021	1.231.158		1.231.158	0	773.000		773.000	
Xây dựng nhà văn hoá khu phố Phụ Đức	2021	1.218.004		1.218.004	0	766.000		766.000	
Xây dựng nhà làm việc UBND phường	2021 -2022	34.612.208		34.612.208	0	4.000.000		4.000.000	
Xây dựng nhà văn hoá khu phố Liêm Bình	2021 -2022	1.223.241		1.223.241	0	865.000		865.000	
Xây dựng trạm y tế thị trấn Bồng Sơn (nay là phường Bồng Sơn)	2021 -2022	4.749.239		4.749.239	0	1.000.000		1.000.000	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh